710

10/70

TRANSMITTED FOR ADP 1/77

Recorded by WTO

Date 10-21-76

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. F 112

E-Log No. 72

County LAFAYETTE

OXFORD SOUTH (V) 710

Site ID 34 21 04 089 32 03 01 (5 … 19) | R=0* | T=(A) M * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3=(C) U * | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* 7=28* | Co. 8=071 *

Lat. Long./ 9=34 21 04 * | 10=089 32 03 * | Well No. 12=F 112 *

Location 13=SW SE S 29 T 08 S R 03 W * | Alt. 16=470. *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21=10/21/1976 *

Well use 23=O * | Water Use 24=U * | Hole depth 27=468. * | Well depth 28=439. *

WL 30=212. * | Date 31=10/29/1976 * | Source 33=D *

Status 273= * 6/18/85 WL = 162.11

OWNER

R=158* | T=(A) M * | Date 159#10/29/1976 * | Owner No.

Owner 161=OXFORD *

FIELD GW

R=192* | T=A M * | Date 193# * | Temp. 196#00010* | 197= *

R=192* | T=A M * | Date 193# * | Cond. 196#00095* | 197= *

R=192* | T=A M * | Date 193# * | pH 196#00400* | 197= *

CONSTR.

R=58* | T=(A) M * | 59# 1* | Date 60=10/29/1976 * | Remarks

Drlg. 63=064 * | Name Layne, Memphis | Method 65=H * | Finish 66=S *

CASING

R=76* | T=(A) M * | 59#1*

Top csgn. 77#-0. * | Bot. csgn. 78=339. * | Diam. 79#6. *

R=76* | T=A M * | 59#1*

Top csng 77#. * | Bot. csgn. 78=. * | Diam. 79#. *

OPENINGS

R=82* | T=(A) M * | 59#1* | Top 83#339. * | Bottom 84=439. *

Type 85=S * | Diam. 87=6. * | Size 88=. *

R=82* | T=A M * | 59#1* | Top 83#. * | Bottom 84=. *

Type 85= * | Diam. 87=. * | Size 88=. *

YIELD

R=134 146 * | T=(A) M * | 147# 1 * | Q 150=. * | Q/S 272=. *

LIFT

R=42* | T= A M * | Lift type 43# 3 * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= / / * | H.P. 46= *

LOGS

R=198* | T= (A) M * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 468. *

R=198* | T= (A) M * | Log 199# G * | Top 200= 10. * | Bot 201= 448. *

R=189* | T= (A) M * | E Log No. 190# 012 * | 191= MISS DIST *

ANAL.

R=114* | T= A M * | Year 115# * | Type 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= (A) M * | 256# 1 * | Top 91= 300. * | Bot 92= 458. *

Unit ID 93= 124WLCxL * | Name of Unit

R=90* | T= A M * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A M * | 99# 1 * | Unit tested 100= *

R=105* | T= A M * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

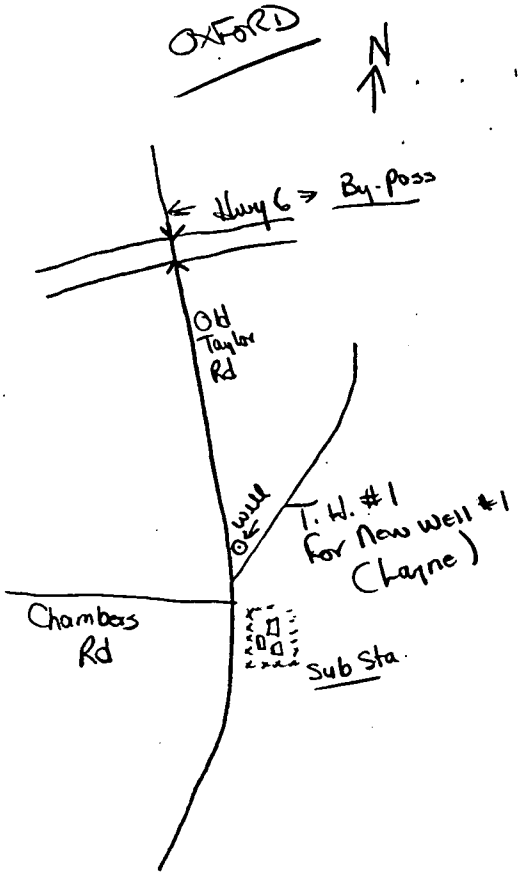

Haley + Assoc. ; Eng. ; Carbondale

11/17/82
WL = 164.89

6/18/85
WL = 162.11

11/29/88
WL = 163.57 BR